|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC  **TRƯỜNG THPT LIỄN SƠN**  **-----------------**  *Đề thi gồm 01 trang* | **KỲ THI CHỌN HSG CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2020 – 2021**  **ĐỀ THI MÔN NGỮ VĂN 10**  *Thời gian: 180 phút, không kể thời gian giao đề.* |

**Câu 1** **(6,0 điểm)**

Trình bày suy nghĩ của anh/chị về những vấn đề được đặt ra trong đoạn thơ sau:

*Con chim sẻ của phố ta*

*Đừng buồn nữa nhá*

*Bác thợ mộc nói sai rồi*

*Nếu cuộc đời này toàn chuyện xấu xa*

*Tại sao cây táo lại nở hoa*

*Sao rãnh nước trong veo đến thế?*

*Con chim sẻ tóc xù ơi*

*Bác thợ mộc nói sai rồi.*

(Trích ***Phố ta*** - Lưu Quang Vũ)

**Câu 2** **(14,0 điểm)**

*Thơ là tiếng nói của thân phận con người*.

(Trích ***Thơ là gì?***- Phan Ngọc, Tạp chí văn học, 1994)

Anh/ Chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua một số bài ***ca dao than thân, yêu thương tình nghĩa*** (Ngữ văn 10), ***Đọc Tiểu Thanh kí*** (Nguyễn Du) hãy làm sáng tỏ điều đó.

**-------------Hết-------------**

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu.*

*Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

Họ và tên thí sinh:………..…….…….….…………. Số báo danh:……………………

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC  **TRƯỜNG THPT LIỄN SƠN** | **KỲ THI CHỌN HSG CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2020 – 2021**  **HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN: NGỮ VĂN 10**  *(Hướng dẫn chấm gồm 06 trang)* |

**I. YÊU CẦU CHUNG**

- Giám khảo cần nắm được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối đa.

- Điểm lẻ của bài thi tính đến 0,25 điểm.

**II. YÊU CẦU CỤ THỂ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **Viết bài văn nghị luận xã hội bày tỏ suy nghĩ về những vấn đề được đặt ra trong đoạn thơ trích từ bài thơ *Phố ta* (Lưu Quang Vũ).** | **6,0** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cuộc đời còn nhiều nỗi buồn nhưng cũng có biết bao vẻ đẹp, bao niềm vui đang tồn tại. Cần giữ một niềm tin trong sáng vào những điều tốt đẹp của cuộc đời. | 0,25 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: |  |
| **c.1. Giải thích** |  |
| - *Con chim sẻ tóc xù:* con người trẻ tuổi, mới bước vào đời, tâm hồn ngây thơ, trong trắng, chưa từng trải, chưa va vấp với cuộc đời, nhìn cuộc đời toàn màu hồng.  *- Bác thợ mộc:* con người đã đi qua nhiều thăng trầm, đã từng trải, nhìn cuộc đời thấy nhiều nỗi đắng cay, chua chát.  - *Cây táo nở hoa, rãnh nước trong veo:* cái đẹp bình dị vẫn hiển nhiên tồn tại, cái tốt lành vẫn bên cạnh chúng ta.  → Cách dùng lối nói giả định *(nếu),* dùng câu hỏi tu từ *(Tại sao cây táo lại nở hoa?...)* đoạn thơnhằmkhẳng định mạnh mẽ quan niệm sống của tác giả: Cuộc đời còn nhiều nỗi buồn nhưng cũng có biết bao vẻ đẹp, bao niềm vui đang tồn tại. Cần giữ một niềm tin trong sáng vào những điều tốt đẹp của cuộc đời. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **c.2. Bàn luận, mở rộng vấn đề** |  |
| ***- Vì sao cuộc đời luôn chứa đựng những mặt đối lập?***  + Ánh sáng và bóng tối, tốt đẹp và xấu xa, niềm hạnh phúc và nỗi buồn đau…luôn song hành tồn tại như một điều tất yếu trong cuộc sống.  + Có những thời điểm cái ác, cái xấu ngang nhiên lộ diện, thậm chí hoành hành. Nó mang đến nhiều đau đớn, lo âu, hoài nghi cho con người.  + Những điều tốt đẹp ở đời vẫn tồn tại ngay bên cạnh chúng ta, không thể bị hủy diệt chừng nào còn sự sống của con người: sự sống sinh sôi nảy nở, thiên nhiên trong lành hiền dịu, lòng tốt, tình yêu thương, sự hi sinh của con người…  ***- Vì sao ta cần giữ một niềm tin trong sáng vào những điều tốt đẹp của cuộc sống?***  + Tình yêu thương, những điều tốt đẹp trong cuộc sống chính là ánh sáng xua đi bóng tối và dẫn lối ta thoát khỏi nghịch cảnh, vượt qua những khó khăn để đạt được những thành công nhất định.  + Những điều tốt đẹp sẽ gieo mầm hạnh phúc, là điều kiện thiết yếu để duy trì sự sống, để cuộc sống trở nên đáng sống và có ý nghĩa hơn.  + Khi ta giữ một niềm tin trong sáng vào những điều tốt đẹp cũng là lúc ta hiểu được một cách sâu sắc về giá trị của sự cho đi chính là nhận lại, người sống giữa cuộc đời không phải chỉ biết vun đắp cho cuộc sống của riêng mình mà cần lan tỏa những thông điệp sống tích cực đến mọi người xung quanh.  ***- Mở rộng:***  + Bảo vệ, nuôi dưỡng cho cái đẹp, cái thiện sinh sôi, nảy nở là một cách làm cho cuộc đời tốt đẹp hơn.  + Tuy nhiên, đừng ảo tưởng cho rằng cuộc đời toàn màu hồng. Cần cảm nhận, đánh giá mọi sự việc, hiện tượng bằng cả lí trí lẫn trái tim.  + Trước cái ác, cái xấu đừng sợ hãi, đừng yếu hèn thỏa hiệp hay đầu hàng mà cần dũng cảm đối mặt và chiến đấu. | 1,25  1,25  0,75 |
| **c.3. Bài học nhận thức và hành động** |  |
| - Phải xác định đúng bản chất của cuộc sống và dũng cảm đối mặt với khó khăn, trở ngại.  - Biết sống lạc quan, yêu đời, tìm được niềm vui từ những điều bình dị ở xung quanh. | 0,5 |
| d. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,5 |
| e. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| **2** | ***Thơ là tiếng nói của thân phận con người*.**  **(Trích *Thơ là gì?* - Phan Ngọc, Tạp chí văn học, 1994)**  **Anh/ Chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua một số bài *ca dao than thân, yêu thương tình nghĩa* (Ngữ văn 10), *Đọc Tiểu Thanh kí* (Nguyễn Du) hãy làm sáng tỏ điều đó.** | **14,0** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | 0,5 |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Vai trò quan trọng của thơ ca: tiếng nói của thân phận con người, chứng minh qua một số bài *ca dao than thân, yêu thương tình nghĩa* (Ngữ văn 10), *Đọc Tiểu Thanh kí* (Nguyễn Du). | 0,5 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: |  |
| **c.1. Giải thích** |  |
| *\* Cắt nghĩa ý kiến:*  - *Thơ* là thể loại văn học sử dụng phương thức trữ tình để phản ánh cuộc sống. Thơ chủ yếu thể hiện tình cảm, tâm trạng của con người thông qua tổ chức ngôn từ đặc biệt, giàu nhạc tính, giàu hình ảnh và gợi cảm.  - *Thơ là tiếng nói của thân phận con người*:  + Là tiếng nói của tình cảm, thơ nhạy cảm với những cảnh đời, phận người; lắng sâu vào hồn người để *lắng nghe* những tâm tư thầm kín nhất của con người, biểu lộ những rung cảm sâu sắc nhất của thi nhân.  + Thơ là tiếng nói đi từ trái tim nhà thơ đến trái tim người đọc. Người đọc thơ tìm thấy cảm xúc, tình cảm, tâm trạng, cuộc đời, số phận của mình in bóng trong trang thơ.  *\* Lí giải ý kiến:*  Ý kiến của Phan Ngọc là ý kiến đúng đắn và xác đáng vì:  - Xuất phát từ đặc trưng của thơ: Thơ cũng như bất cứ một loại hình nghệ thuật nào khác là tấm gương phản chiếu hiện thực đời sống, con người. Thơ cũng chính là cuộc đời, thơ ăn sâu bén rễ vào mảnh đất hiện thực để nói lên tiếng lòng của thi sĩ về kiếp nhân sinh, trong đó điều khiến nhà thơ luôn đau đáu, trăn trở chính là thân phận con người.  - Xuất phát từ chức năng của văn học: Văn học nói chung và thơ nói riêng luôn giúp con người được sống, được biết nhiều cuộc đời, khái quát được số phận, bản chất của con người; đặc biệt khám phá được chiều sâu trong thế giới tinh thần của con người. Từ đó, khả năng thấu hiểu và đồng cảm với con người sâu sắc hơn.  - Xuất phát từ khát vọng của người viết: Nhà thơ luôn mang trong mình một con mắt tinh tế, một trái tim nhạy cảm, *những điều trông thấy* về cuộc sống, đặc biệt những nỗi đau, bất công, oan trái mà thân phận người phải đối diện luôn khiến nhà thơ *đau đớn lòng*, từ đó làm nên những trang thơ day dứt về thân phận người. Nhà thơ muốn đưa những tình cảm chân thật, thiết tha nhất của mình vào từng câu chữ để khẳng định được tài năng và giá trị tác phẩm, để người đọc thêm cảm thông cho nỗi lòng thi nhân, rút ngắn khoảng cách giữa người sáng tạo nghệ thuật với người thưởng thức nghệ thuật, giúp tác phẩm đạt được ý nghĩa *nghệ thuật vị nhân sinh* hơn.  - Xuất phát từ thực tiễn: trong sáng tác thơ ca từ xưa tới nay, những tác phẩm có giá trị đều là những tác phẩm có tư tưởng sâu sắc được tạo nên từ trái tim giàu cảm xúc của người cầm bút. Những tác phẩm vượt qua được sự đào thải khắc nghiệt của thời gian là những tác phẩm viết về thân phận con người với tất cả sự nâng niu và ngợi ca. | 0,75  0,5  0,5  0,75  0,5 |
| **c.2. Chứng minh qua một số bài *ca dao than thân, yêu thương tình nghĩa* (Ngữ văn 10), *Đọc Tiểu Thanh kí* (Nguyễn Du)** |  |
| **\* Chứng minh qua một số bài *ca dao than thân, yêu thương tình nghĩa* (Ngữ văn 10)** |  |
| - Giới thiệu khái quát về ca dao và ca dao than thân, yêu thương tình nghĩa.  ***- Thân phận của con người qua một số bài ca dao than thân, yêu thương tình nghĩa:***  + Trong những bài ca dao than thân:  • Họ thường là những người phụ nữ sống trong xã hội cũ. Họ ý thức được vẻ đẹp riêng, giá trị của mình (*tấm lụa đào*: vẻ đẹp duyên dáng, mềm mại, xuân sắc, quý giá..., *củ ấu gai* - *ruột trong thì trắng, vỏ ngoài thì đen*: vẻ đẹp phẩm chất, tâm hồn). Họ xót xa cho thân phận nhỏ bé, đắng cay, tội nghiệp (*Thân em*...). Nhưng nỗi đau khổ của từng người lại mang những nét riêng (*tấm lụa đào*: đẹp nhưng hoàn toàn phụ thuộc vào người khác, không tự quyết định được số phận của mình; *củ ấu gai*: có phẩm chất tốt đẹp bên trong nhưng không được ai biết đến, vẻ đẹp ấy bị che phủ bởi cái bề ngoài xấu xí, đen đủi...)  • Họ có thể là những chàng trai, cô gái lỡ duyên, hoặc bị ép duyên mà tình yêu dang dở. Vì thế, tiếng thơ như lời trách móc, oán giận, đầy xót xa, cay đắng (*Trèo lên cây khế nửa ngày/Ai làm chua xót lòng này khế ơi!...*)  + Trong những bài ca dao yêu thương tình nghĩa:  • Đó là nỗi nhớ người yêu của cô gái được gửi vào hình ảnh: *khăn, đèn, mắt*... Hỏi khăn, đèn, mắt cũng là hỏi lòng mình. Cô gái ra ngẩn vào ngơ, bồn chồn, thao thức với bao vấn vương, lo âu, phấp phỏng cho hạnh phúc lứa đôi (*Khăn thương nhớ ai.*..)  • Có khi, người con gái mượn chiếc cầu dải yếm để nói lên mơ ước mãnh liệt của mình trong tình yêu. Một lời tỏ tình kín đáo, ý nhị, duyên dáng mà rất táo bạo. (*Ước gì sông rộng một gang*...)  • Họ mượn hình ảnh muối, gừng để diễn tả sự gắn bó sâu nặng của con người. Độ mặn của muối, độ cay của gừng còn có hạn nhưng tình cảm con người mãi son sắt, thủy chung. (*Muối ba năm muối đang còn mặn*...)  → Những câu hát than thân, yêu thương tình nghĩa đã thể hiện sâu sắc vẻ đẹp tâm hồn của người bình dân xưa: trong cuộc sống còn nhiều vất vả, cơ cực, đắng cay, họ vẫn sống ân nghĩa, đằm thắm tình người, vẫn luôn khát khao tình yêu, hạnh phúc.  ***- Nghệ thuật:*** Người bình dân đã lựa chọn những hình thức nghệ thuật riêng, đậm màu sắc trữ tình dân gian: thể thơ lục bát, song thất lục bát; hình thức đối đáp; công thức mở đầu: *Thân em...,* *Trèo lên...*; hình ảnh biểu tượng, cách so sánh, ẩn dụ... | 0,25  1,25  1,5  0,5 |
| **\* Chứng minh qua *Đọc Tiểu Thanh kí* (Nguyễn Du)** |  |
| - Giới thiệu tác giả, tác phẩm.  ***- Thân phận của con người qua bài thơ “Đọc Tiểu Thanh kí” (Nguyễn Du)***  + 4 câu thơ đầu: Thân phận của nàng Tiểu Thanh.  • Nguyễn Du thấu hiểu nỗi oan khiên của Tiểu Thanh qua *mảnh giấy tàn* trước song cửa sổ. Chữ *độc* đứng đầu dòng thơ nhấn mạnh tâm thế của tác giả - đó là tâm thế xót thương trong nỗi cô đơn. Chữ *độc* và chữ *nhất* trong câu thơ chữ Hán cũng là để nói một lòng đau tìm gặp một hồn đau.  • Nguyễn Du nhắc đến cuộc đời Tiểu Thanh bằng những ẩn dụ tượng trưng quen thuộc, *son phấn* là biểu tượng cho sắc đẹp, *văn chương* là ẩn dụ cho tài năng của Tiểu Thanh. Đời Tiểu Thanh là điển hình của hai nỗi oan lớn: hồng nhan bạc phận, tài mệnh tương đố. Người đẹp như nàng mà bất hạnh, chết yểu. Có tài thơ văn như nàng mà bị dập vùi.  + 4 câu thơ sau: Thân phận của những người tài hoa bạc mệnh nói chung và niềm mong ước được tri âm của Nguyễn Du ở hậu thế.  • Về nỗi hận: Nguyễn Du đã từ cái hận của Tiểu Thanh mà nghĩ đến cái hận muôn đời. Từ nỗi đau riêng của Tiểu Thanh mà quy thành nỗi đau từ cổ chí kim của bao kiếp người tài hoa. Nỗi hận trở nên quá lớn khó mà hỏi trời được  • Về nỗi oan: là *cái án phong lưu*. Khách phong lưu mà phải khổ, phải mang cái án oan lạ lùng vì nết phong nhã. Tự đặt mình *cùng hội cùng thuyền* với Tiểu Thanh, Nguyễn Du đã tự phơi bày lòng mình cùng nhân thế. Đó chính là tâm sự chung của những người mắc *kỳ oan*.  • Về tâm sự của Nguyễn Du: Ông không hỏi quá khứ, hiện tại mà hỏi tương lai; không hỏi trời, đất mà lại hỏi người đời. Hỏi ba trăm năm sau, thiên hạ có ai khóc Tố Như? Niềm tự thương kết tụ thành một lời thắc mắc lơ lửng giữa không trung mà chẳng ai có thể giải đáp được vì thế tự đau đến cực độ.  ***- Nghệ thuật:*** thơ chữ Hán uyên bác, tài hoa; phép đối cân chỉnh; ngôn ngữ giàu tính triết lí; hình ảnh đẹp, nhiều nghĩa hàm ẩn, ngôn ngữ giàu sức gợi; sự phá luật ở hai câu kết: hai câu kết là câu hỏi, mở ra những hướng liên tưởng khác nhau ở người đọc… | 0,25  1,25  1,5  0,5 |
| **c.3. Đánh giá, nâng cao vấn đề** |  |
| - Khẳng định ý kiến xác đáng, đúng đắn của Phan Ngọc về vai trò quan trọng của thơ ca. Đó là tiếng lòng, là lời tâm sự, sẻ chia về những kiếp người trôi nổi vô định, thấp cổ bé họng, mong manh, đáng thương mà nổi bật nhất là thân phận của người phụ nữ.  - *Ca dao than thân, yêu thương tình nghĩa* là nơi gửi gắm tiếng lòng của mọi kiếp người, đặc biệt là tiếng lòng của người phụ nữ. Đó là những số phận bất hạnh, chịu nhiều bất công, ngang trái. *Đọc Tiểu Thanh kí* là tác phẩm thể hiện những cảm xúc, suy tư của Nguyễn Du về số phận bất hạnh của những người phụ nữ có tài sắc trong xã hội phong kiến.  - Ý nghĩa:  + Đối với nhà thơ: Làm thơ không chỉ truyền đến người đọc tình yêu với nghệ thuật, cái đẹp mà còn khiến người đọc thấu hiểu và thương cảm trước thân phận con người. Để đạt được điều ấy, mỗi nhà thơ cần có tài năng, tấm lòng và sự trải nghiệm sâu sắc. Một tác phẩm thơ chân chính và mang đầy đủ giá trị nghệ thuật là một bài thơ chan chứa tình cảm, cảm xúc mà tình cảm đó là những rung động sâu sắc nhất của thi nhân trước cuộc đời, trước số phận con người.  + Đối với người tiếp nhận: Ý kiến của Phan Ngọc định hướng cho người đọc trong quá trình tiếp nhận văn học, là tiêu chí giúp họ đánh giá được giá trị của một bài thơ hay đâu chỉ ở cảm xúc mà còn ở tấm lòng, ở cái tâm của người nghệ sĩ với cuộc đời, với con người. | 0,5  0,25  0,75 |
| d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 1,0 |
| e. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,5 |

**------------- HẾT -------------**